

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Bản án số: 91/2019/HSST
Ngày: 29/10/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hòa và bà Đặng Thị Thêm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân – Thư ký tòa án.

Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 15/10/2019 đối với: **Phan Tây S**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phan Văn A, sinh năm 1945 bà Lê Thị H sinh năm 1954. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là út. Có vợ là Đoàn Thị C sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2.2 Đại diện cho người bị hại: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

2.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.3.1 Bà Lê Thị H, sinh năm 1954. Trú tại: Thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

2.3.2 Công ty TNHH đầu tư và thương mại E.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

2.4. Những người làm chứng:

2.4.1 Anh Vũ Quý P - sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

2.4.2 Anh Trần Bá L- sinh năm 1999

Trú tại: Thôn G- xã G- huyện K- tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Tây S có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, có ký hợp đồng lái xe taxi cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại E địa chỉ ở thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, S điều khiển xe ô tô biển số 89A-107.71 đi trên đường ĐH 57 theo hướng từ xã Q về thị trấn K, huyện K. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Z, xã Q, huyện K, quán sát qua gương chiếu hậu xe ô tô, S phát hiện thấy phía sau xe ô tô do S điều khiển có xe mô tô biển số 89F1- 427.39 do một người đàn ông điều khiển, được xác định là anh Nguyễn Việt R sinh năm 1979 ở thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y nhưng S vẫn điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng rẽ sang phải để đi vào đường bê tông đội 4, thôn Z, xã Q mà không bật đèn tín hiệu xi nhan báo chuyển hướng xe, lúc này xe mô tô do anh R điều khiển cũng vừa đi đến nên toàn bộ thành xe ô tô bên phải do S điều khiển đã va vào xe mô tô do anh R điều khiển, làm anh R bị ngã văng xuống đường, xe mô tô bị đổ. Hậu quả, anh R bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội và đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì tử vong, xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, quản lý xe ô tô biển số 89A-107.71, xe mô tô biển số 89F1 - 427.39 cùng giấy phép lái xe hạng C mang tên Phan Tây S và Giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Nguyễn Việt R. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định, xác định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Việt R.

Tại bản kết luận giám định số 92 ngày 08/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Việt R là: *“Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; thể loại chết không tự nhiên”*.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao chép và niêm phong đoạn video ghi lại hình ảnh sự việc tai nạn nêu trên từ hệ thống camera tại quán rửa xe ô tô Luxury của anh Vũ Quý P sinh năm 1977 ở thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 02/5/2019, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định đoạn video có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không, xe ô tô biển số 89A - 107.71 có bật đèn xi nhan phải trước và khi xảy ra tai nạn hay không.

Tại bản kết luận giám định số 2257 ngày 23/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong 02 tệp tin video gửi giám định. Không thấy đèn xi nhan sáng ở khoảng thời gian 11 giờ 28 phút 53 giây đến 11 giờ 28 phút 55 giây.

Ngày 16/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện K xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 89F1- 427.39 và xe ô tô biển số 89A-107.71. Tại bản kết luận định giá số 84 ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Chiếc xe mô tô biển số

89F1- 427.39 có tổng giá trị thiệt hại là 170.000 đồng. Xe ô tô biển số 89A-107.71 có tổng giá trị thiệt hại là 3.130.000 đồng.

Đối với xe ô tô biển số 89A-107.71 xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH đầu tư và thương mại E, còn xe mô tô 89F1-427.39 là của gia đình anh Nguyễn Việt R nên ngày 22/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại những chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra sự việc, ngày 16/7/2019 bị can Phan Tây S đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Việt R số tiền là 120.000.000 đồng gồm cả tiền sửa chữa, thay thế chiếc xe mô tô bị hư hỏng. Đại diện gia đình anh Nguyễn Việt R đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho S. Công ty TNHH đầu tư và thương mại E không yêu cầu S phải bồi thường thiệt hại hư hỏng của xe ô tô biển số 89A-107.71.

Quá trình điều tra Phan Tây S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSKC, ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Phan Tây S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41 của BLHS năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo S 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2019, cấm bị cáo S hành nghề lái xe thời hạn là 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phan Tây S số 330129001216, cấp ngày 21/01/2019 nhưng tạm quản lý tại hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung.

[2] Bị cáo S nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo cũng thừa nhận nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo chủ quan tự tin thái quá, điều khiển xe tham gia giao thông chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn, trước khi chuyển hướng không bật đèn xi nhan báo chuyển hướng.

[3]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày: Số tiền mà bị cáo S bồi thường cho gia đình bị hại chủ yếu là tiền của bị cáo S tiết kiệm được khi đi làm, bà chỉ phụ với bị cáo một phần nhỏ nhưng bà không yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo S phải trả cho bà.

[4.]. Tại phiên tòa hôm nay đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn F - Đại diện cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại E và những người làm chứng là anh Vũ Quý P và anh Trần Bá L đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng chỉ có ông F có đơn xin xét xử vắng mặt, những người còn lại vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án, họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay, không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS năm 2015: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình điều khiển xe tham gia giao thông chuyển hướng không đảm bảo an toàn, trước khi chuyển hướng xe không bật đèn tín hiệu xi nhan báo chuyển hướng nên sườn xe ô tô bên phải do S điều khiển đã va vào xe mô tô biển số 89F1- 427.39 do anh Nguyễn Việt R điều khiển đi cùng chiều. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm xe mô tô, khám nghiệm xe ô tô, kết luận giám định số 92 ngày 08/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 2257 ngày 23/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn F- Đại diện Công ty TNHH đầu tư và thương mại E và lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Quý P và anh Trần Bá L.

Mặc dù bị cáo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng trong lúc điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ do chủ quan, không tuân thủ quy định của pháp luật, điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, trước khi chuyển hướng xe không bật đèn tín hiệu xi nhan báo chuyển hướng. Nên sườn xe ô tô bên phải do S điều khiển đã va vào xe mô tô biển số 89F1- 427.39 do anh Nguyễn Việt R điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả, anh R bị chết gây ra sự đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; Khoản 2, khoản 5 Điều 5 của Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh Nguyễn Việt R bị chết. Do đó bị

cáo S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; Sau tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xảy ra, đã phối hợp cùng gia đình thăm hỏi, động viên, hương khói và bồi thường cho người bị hại; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã D xác nhận; Đại diện cho người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, người bị hại cũng có lỗi một phần thể hiện ở việc khi tham gia giao thông không quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình là vi phạm Điều 12 của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (03 tiết) Điều 51 của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt, là người lao động nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ những nhận định, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được tính nghiêm minh, đủ để răn đe cải tạo bị cáo thành công dân có ích. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội khi đang hành nghề lái xe taxi, hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là lỗi vô ý do chủ quan, cầu thả, bản thân bị cáo lại là người trực tiếp chứng kiến toàn bộ quá trình xảy ra tai nạn dẫn đến việc tinh thần hoảng loạn. Nên nếu để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe có thể gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy, xét thấy để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông cần áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 của

BLHS năm 2015, cấm bị cáo S hành nghề lái xe thời hạn là 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau xong về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết. Đại diện cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại E cũng đã nhận lại xe và không có đề nghị gì. Bà Lê Thị H cũng không có yêu cầu gì đối với S. Do vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 89A-107.71 cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại E và trả lại chiếc xe mô tô 89F1-427.39 cho chủ sở hữu, sử dụng hợp là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Phan Tây S số 330129001216, cấp ngày 21/01/2019, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm quản lý tại hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015. Buộc bị cáo S phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 41 của BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Tây S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử Phạt: Bị cáo Phan Tây S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Giao bị cáo S cho UBND xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo S hành nghề lái xe thời hạn là 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Phan Tây S 01 giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Phan Tây S số 330129001216, cấp ngày 21/01/2019 nhưng tạm quản lý tại hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Tây S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2019); Báo cho đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K/C;
- VKSND tỉnh HY;
- CA huyện KC;
- BC; Đại diện BH; Người có QLNVLQ;
- Phòng GDKT - TAND tỉnh HY;
- Chi cục THA huyện K/C;
- UBND xã D;
- Lưu HSA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương